

Số: 50/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ để trả nợ gốc
và bù đắp bội chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;
Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ để trả nợ gốc và
bù đắp bội chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 29/BC-
BKTNS ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ để trả nợ gốc và bù đắp bội chi ngân sách địa phương năm 2022


1. Tổng số vay trong năm 2022 là 24,4 tỷ đồng, trong đó:
 - a) Vay trả nợ gốc là 13,3 tỷ đồng.
 - b) Vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương là 11,1 tỷ đồng.
2. Nguồn vay, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ 24,4 tỷ đồng.
3. Nguồn trả nợ vay thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(Kèm theo phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác HĐND;
- Hồ sơ công việc;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.352.241
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	15.363.341
C	BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	11.100
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	3.214.353
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC	
I	TỔNG DƯ NỢ ĐẦU NĂM 2022	131.406
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	4,1%
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	131.140
2	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam	266
II	TRẢ NỢ GỐC VAY TRONG NĂM 2022	13.300
1	Theo nguồn vốn vay	13.300
a)	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	13.128
b)	Vay trong nước	172
2	Theo nguồn trả nợ	13.300
a)	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	13.300
b)	Bội thu ngân sách địa phương	-
III	TỔNG MỨC VAY TRONG NĂM 2022	24.400
1	Theo mục đích vay	24.400
a)	Vay để bù đắp bội chi	11.100
b)	Vay để trả nợ gốc	13.300
2	Theo nguồn vay	24.400
a)	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	24.400
b)	Vốn trong nước khác	
IV	TỔNG DƯ NỢ CUỐI NĂM 2022	142.506
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	4,4%
1	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	142.412
2	Vốn Ngân hàng Phát triển Việt Nam	94
G	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	5.000